

Số: 25/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2026/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Xuân H, sinh năm 1976; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Nhân viên Ngân hàng; số CCCD: 038xxxxxxxxx do Cục CSQLHCVTTXH - BCA cấp ngày 03/5/2023; địa chỉ: Tổ 12, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1984; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Giáo viên; số CC: 002xxxxxxxxx do BCA cấp ngày 25/11/2024; địa chỉ: Thôn Pó Pi A, xã Niêm Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/3/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Xuân H và chị Hoàng Thị H1 .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Xuân H và chị Hoàng Thị H1 nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có con chung.
- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Anh Đỗ Xuân H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng), anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000261 ngày 05/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang (Hoàng Thị P nộp thay). Trả lại cho anh H 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV8, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Niêm Sơn, tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Củng Trăn Lương